

tiêu dùng trực thuộc Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng là phù hợp với các điều kiện, tiêu chí theo quy định tại Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Cục Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Cục Bảo vệ người tiêu dùng thực hiện nhiệm vụ sau: xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật; giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.2.3. Cơ cấu tổ chức

Cục Bảo vệ người tiêu dùng sẽ tổ chức các đơn vị sau:

(1) *Phòng Chính sách bảo vệ người tiêu dùng*: Xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng; hướng dẫn hoạt động của Sở Công Thương và UBND các cấp; thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về BVNTD; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thông tin, cảnh báo người tiêu dùng và công khai danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm.

(2) *Phòng Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng*: tiếp nhận và thực hiện thủ tục có liên quan đối với các hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc diện phải đăng ký theo quy định của pháp luật; Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng (trong đó có hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung); Thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về hợp đồng.

(3) *Phòng Quản lý hoạt động hòa giải và tổ chức xã hội*: Tổ chức thực hiện hoạt động hòa giải người tiêu dùng; quản lý hoạt động tư vấn, hòa giải người tiêu dùng; quản lý hoạt động của các tổ chức hòa giải người tiêu dùng trên toàn quốc; quản lý hoạt động của các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng.

(4) *Phòng Tổng hợp*: Thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp thực hiện chương trình công tác của Cục; tham mưu công tác tài chính, nhân sự; công tác hành chính, văn thư...

2.3. Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh

2.3.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn

a) Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Luật Cạnh tranh 2004, Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

Hội đồng Cạnh tranh được quy định là cơ quan tiền hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập, có chức năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Cạnh tranh là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh.

Theo Luật Cạnh tranh 2018, để thực hiện nhiệm vụ tố tụng cạnh tranh, Luật đã quy định thành lập 02 hội đồng: Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

Trong đó, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được thành lập và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ để giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh. Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh để giải quyết những khiếu nại liên quan đến quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh (vụ việc hạn chế cạnh tranh, vụ việc cạnh tranh không lành mạnh, vụ việc vi phạm quy định tập trung kinh tế).

Thành viên Ủy ban tham gia các Hội đồng trên về cơ bản làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được đề nghị bổ nhiệm từ các Bộ, ngành, các chuyên gia và nhà khoa học. Để có bộ phận chuyên nghiệp, tham mưu, giúp việc cho các Hội đồng trên, cần tiếp tục duy trì bộ phận độc lập thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc để đảm bảo yếu tố hiệu quả của hoạt động tố tụng cạnh tranh.

Với xu hướng gia tăng của các vụ việc cạnh tranh, vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế, trong thời gian tới, khối lượng công việc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết xử lý vụ việc cạnh tranh ngày càng nhiều.

Do đó, mô hình Văn phòng Hội đồng như hiện nay cần được gia tăng thêm nguồn lực, củng cố hoạt động để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Cơ sở pháp lý

Để tiến hành tố tụng cạnh tranh, Luật Cạnh tranh 2018 quy định cơ quan tiền hành tố tụng cạnh tranh tại khoản 1 Điều 58 gồm:

- (1) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- (2) Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;
- (3) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;
- (4) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

Trong đó Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập để giải quyết các vụ việc cụ thể và tự giải tán sau khi vụ việc kết thúc.

Bên cạnh đó, Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định cụ thể về nhiệm vụ của “Thư ký phiên điều trần” là một trong những người tiến hành tổ tụng cạnh tranh theo quy định của Luật. Cụ thể tại Điều 64 như sau:

- Chuẩn bị các công tác nghiệp vụ cần thiết trước khi khai mạc phiên điều trần; phổ biến nội quy phiên điều trần; báo cáo với Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh về sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên điều trần; ghi biên bản phiên điều trần; thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

Điều 100, Điều 101 Luật Cạnh tranh 2018 quy định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và quy trình, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại.

2.3.2. Chức năng, nhiệm vụ

Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tổ tụng cạnh tranh.

Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh thực hiện các nhiệm vụ sau: giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong quá trình xét xử vụ việc hạn chế cạnh tranh; làm nhiệm vụ thư ký vụ việc cạnh tranh; tổ chức các hoạt động tổ tụng cạnh tranh; thực hiện thủ tục liên quan đến giải quyết khiếu nại đối với các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; Chủ tọa Phiên điều trần theo trình tự, thủ tục của pháp luật khiếu nại; tham gia tổ tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tổ tụng hành chính; theo dõi việc thi hành các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban...

2.3.3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định của pháp luật; không thành lập phòng trong Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.

2.4. Vụ Quản lý hoạt động đa cấp

2.4.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn

a) Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Bộ Công Thương được giao thực hiện các nhiệm vụ công tác sau:

Thứ nhất, về công tác xây dựng chính sách, pháp luật, Bộ Công Thương phụ trách công tác xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Thứ hai, nhóm công việc về tiên kiểm:

- Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp và xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật;

- Thông báo việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp.

Thứ ba, về hoạt động hậu kiểm, Bộ Công Thương được giao thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp và xử lý theo thẩm quyền.

Thứ tư, nhóm công việc về chỉ đạo, điều hành:

- Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Thứ năm, về hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật: tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp;

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng thực hiện các trách nhiệm khác như tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người tham gia bán hàng đa cấp.

Với khối lượng công việc như nêu trên, với số lượng 06 cán bộ và quy mô hoạt tổ chức cấp Phòng, công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thời gian vừa qua đã bộc lộ khó khăn, vướng mắc:

Thứ nhất, công tác giải quyết thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn do số lượng hồ sơ, thủ tục lớn và thời hạn giải quyết đã được ấn định tại Nghị định. Để đảm bảo thời hạn giải quyết, Phòng phải tập trung thời gian, nhân lực và do đó không đủ thời gian, nhân lực để giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ khác.

Thứ hai, về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Trong năm 2017 và 2018, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm không được triển khai mạnh mẽ bởi không có nguồn nhân lực.

- Phòng không triển khai được hoạt động thanh tra theo kế hoạch mà phải chuyển cho đầu mối thực hiện thanh tra chuyên ngành của Cục thực hiện.

- Số lượng đoàn kiểm tra đối với doanh nghiệp BHĐC có xu hướng giảm dần, năm 2016 là 07 đoàn, 2017 là 03 đoàn, hiện nay năm 2018 Cục chưa tổ chức đoàn kiểm tra nào.

- Trường hợp phát hiện các doanh nghiệp có dấu hiệu kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục cũng không có nhân lực để triển khai theo dõi, kiểm tra mà phải chuyển cho các Sở Công Thương thực hiện.

- Hoạt động điều tra, xử lý vi phạm của Cục chủ yếu xuất phát từ hồ sơ do các Sở Công Thương chuyển đến hoặc các dấu hiệu vi phạm được phát hiện trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý. Số vụ việc điều tra xử lý các hành vi vi phạm của doanh nghiệp BHĐC có xu hướng giảm: năm 2016 là 24 vụ điều tra, năm 2017 là 10 vụ điều tra, năm 2018 hiện nay mới thực hiện được 04 vụ điều tra.

Thứ ba, số lượng đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người tham gia bán hàng đa cấp nhận được là khá lớn: năm 2016 ghi nhận là 97 khiếu nại, năm 2017 tăng lên 411 đơn và năm 2018 là 250 đơn. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của người tham gia bán hàng đa cấp chỉ có thể được giải quyết ở mức độ giải thích, hướng dẫn và cảnh báo người dân.

Thứ tư, về công tác tuyên truyền và hỗ trợ thực thi: Do hạn chế về nguồn nhân lực dẫn đến các hoạt động phối hợp (tập huấn về pháp luật cho cán bộ làm công tác quản lý BHĐC tại địa phương; tuyên truyền cho doanh nghiệp và người tham gia BHĐC tại địa phương) từ cấp Trung ương tới các địa phương diễn ra với số lượng rất hạn chế, không chủ động và chưa đạt hiệu quả cần thiết.

Thứ năm, hoạt động BHĐC tại Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển trong thời gian tới, gây áp lực lớn hơn đối với công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp:

b) Cơ sở pháp lý

Điều 54 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đã giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực này đối với Bộ Công Thương.

Về việc thành lập Vụ Quản lý BHĐC thuộc Ủy ban Cảnh tranh quốc gia (cấp Tổng Cục trực thuộc Bộ Công Thương):

- Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ: *"Tổng cục là tổ chức trực thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp trên phạm vi cả nước theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng"*.

- Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định: *"Vụ là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Bộ"*

Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định: *"Việc thành lập vụ phải đáp ứng đủ các tiêu chí sau (trừ các vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Bộ):*

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ;

b) Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực."

Như vậy, để đáp ứng với yêu cầu thực tế của công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, việc thành lập Vụ Quản lý bán hàng đa cấp có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bán hàng đa cấp của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia (thuộc Bộ Công Thương) là hoàn toàn có cơ sở pháp lý và phù hợp với trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

() Chức năng quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương*

Tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Chính phủ đã phân công Bộ Công Thương (Cục CT&BVNTD) chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý hoạt động BHĐC.

Việc Ủy ban Cạnh tranh quốc gia (được thành lập từ Cục CT&BVNTD) trực thuộc Bộ Công Thương được tiếp tục giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp vừa đảm bảo được tính kế thừa, đồng thời tránh phát sinh thêm đầu mối cơ quan quản lý trực thuộc Bộ Công Thương.

*(**) Hoạt động bán hàng đa cấp là ngành có tính đặc thù*

Như đã phân tích ở trên, ngành BHĐC có tính đặc thù riêng so với các ngành kinh doanh khác. Do đó công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cũng cần đáp ứng tính riêng biệt của lĩnh vực này.

2.4.2. Chức năng, nhiệm vụ

Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thực hiện nhiệm vụ sau: xây dựng và tổ chức tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; quản lý việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.4.3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định của pháp luật; không thành lập phòng trong Vụ Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2.5. Vụ Hợp tác quốc tế

2.5.1. Cơ sở thực tiễn và pháp lý

a) Cơ sở thực tiễn

Trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, hợp tác quốc tế là điều kiện thiết yếu để tồn tại và phát triển. Cũng như bất kỳ lĩnh vực nào khác, hợp tác quốc tế trong cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng được coi là một kênh dẫn hiệu quả nhằm gia tăng nguồn lực, tăng cường năng lực thực thi của cơ quan cạnh tranh

và bảo vệ người tiêu dùng thông qua hoạt động đào tạo, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tế giữa các cơ quan cạnh tranh trong và ngoài khu vực.

Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, không chỉ là điều kiện cần, hợp tác quốc tế trong cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng còn là điều kiện không thể thiếu nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng được tiến hành một cách thống nhất và hiệu quả. Về cơ bản, nhiệm vụ cốt lõi của cơ quan cạnh tranh là tiến hành hoạt động thực thi chính sách cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. Nói một cách khác, các cơ quan cạnh tranh thông qua hoạt động thực thi, tác động và điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp nhằm tạo dựng và duy trì môi trường lành mạnh, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Lý thuyết và thực tế đều cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp có khả năng thực hiện hành vi gây tác động hạn chế cạnh tranh thường là các doanh nghiệp lớn có sức mạnh thị trường và do đó không thể không kể đến các doanh nghiệp nước ngoài. Khi đó, các vụ việc cạnh tranh không chỉ diễn ra trong phạm vi một quốc gia mà trở thành vụ việc cạnh tranh xuyên biên giới. Việc xử lý các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới như trên cần có sự hợp tác của cơ quan cạnh tranh các nước liên quan.

Ví dụ như đối với vụ việc hạn chế cạnh tranh Grab mua lại Uber mà Cục đang tiến hành điều tra và xử lý, các doanh nghiệp tham gia Grab, Uber đều là các doanh nghiệp có trụ sở chính ở nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam). Phạm vi vụ việc không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà còn diễn ra một số nước khác trong và ngoài khu vực như Singapore, Malaysia, Indonesia, Phillipine, Malaysia, Nhật Bản... Trong quá trình điều tra và xử lý vụ việc, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan cạnh tranh trong và ngoài khu vực để trao đổi thông tin, tham vấn vụ việc nhằm tiết kiệm nguồn lực và có phương án xử lý hiệu quả.

Như vậy, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng không chỉ là cần thiết mà còn là điều kiện tiên quyết để các cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng có thể tiến hành điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới một cách thống nhất và hiệu quả. Hay nói cách khác, đối với các cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, hợp tác quốc tế là một phần không thể thiếu trong quá trình thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

Trong thời gian qua, hoạt động hợp tác quốc tế đã được triển khai, thực hiện cụ thể như sau:

(1) Hoạt động hợp tác song phương và đa phương

Kể từ khi Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (trước kia là Cục Quản lý cạnh tranh) được thành lập cho đến nay, hợp tác quốc tế là một trong các đơn vị của Cục thực hiện nhiệm vụ là cơ quan đầu mối tiến hành các hoạt

động hợp tác quốc tế về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng cả trong hợp tác song và đa phương với các đối tác trong và ngoài khu vực nhằm hỗ trợ tăng cường năng lực thực thi trong cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng. Cụ thể:

- Trong hợp tác song phương: Cục đã tham gia đàm phán và ký kết hai (02) Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác trong lĩnh vực cạnh tranh với Cơ quan chống độc quyền Liên bang Nga (FAS) năm 2010 và Ủy Ban Thương mại lãnh mạnh Nhật Bản (JFTC) năm 2013; 01 MOU với Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng Hàn Quốc (Korea Consumer Agency – KCA) trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng.

- Về hợp tác đa phương: Cục đã tham gia và trở thành thành viên của các tổ chức cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong và ngoài khu vực, cụ thể: (1) thành viên Nhóm Chuyên gia cạnh tranh (AEGC) từ năm 2007; (ii) thành viên Mạng lưới cạnh tranh toàn cầu (ICN) từ năm 2009; (iii) thành viên Ủy ban bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCP) từ năm 2007; (iv) thành viên Mạng lưới Bảo vệ người tiêu dùng quốc tế (ICPEN) từ năm 2011.

- Ngoài ra, Cục còn tích cực tham gia hoạt động về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của một số tổ chức quốc tế như OECD, UNCTAD, APEC... và có hợp tác song phương với cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng một số nước như Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc....

(2) Tham gia đàm phán và thực thi các nội dung về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong các Hiệp định thương mại tự do

Tính đến thời điểm hiện nay, Cục tham gia đàm phán và thực thi các nội dung chương cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng ở các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương mà Việt Nam đã tham gia (đã ký kết 12 Hiệp định và đang trong quá trình đàm phán 04 Hiệp định). Trong đó, 05 Hiệp định đã ký kết và 03 Hiệp định đang đàm phán có chương riêng về chính sách cạnh tranh và các điều khoản về bảo vệ người tiêu dùng.

Trong các hoạt động hợp tác nói trên, bộ phận hợp tác quốc tế đã tích cực triển khai các hoạt động cụ thể như:

- Tăng cường trao đổi/cập nhật thông tin về pháp luật và chính sách cạnh tranh, chia sẻ thông tin vụ việc thông qua tổ chức các đoàn công tác tham dự các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong và ngoài khu vực; tiếp nhận các đoàn công tác của cơ quan cạnh tranh nước bạn đến thăm, làm việc và trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tham gia các Cuộc họp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của các tổ chức cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng mà Cục đã tham gia, cụ thể như gửi báo cáo hoạt động thường niên, triển khai hoạt động của các tổ chức nói trên.

- Về công tác thực thi, Cục đã phối hợp với KCA xử lý 1 vụ việc liên quan tới đặt phòng khách sạn ở Đà Nẵng qua expedia, năm 2018 xử lý 1 vụ việc về dịch vụ cấp visa vào VN cho du khách Hàn Quốc.

- Thực thi các nội dung chương cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng ở các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia đàm phán và ký kết.

Như vậy, hợp tác quốc tế là một nhiệm vụ không thể thiếu của cơ quan cạnh tranh, tập trung ở: xử lý vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới; thực hiện nghĩa vụ thành viên đối với các nội dung về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng với tổ chức mà Việt Nam đã tham gia; và hỗ trợ tăng cường nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

b) Cơ sở pháp lý

Luật Cạnh tranh 2018 đã được thông qua năm 2018, chính thức có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 2. Đối tượng áp dụng của Luật Cạnh tranh quy định:

"1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Hiệp hội ngành, nghề hoạt động tại Việt Nam.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan"

Điều 108 Luật Cạnh tranh 2018 về Hợp tác quốc tế trong quá trình tổ tụng cạnh tranh quy định:

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh để kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

2. Phạm vi hợp tác quốc tế trong quá trình tổ tụng cạnh tranh bao gồm tham vấn, trao đổi thông tin, tài liệu hoặc các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 109. Luật Cạnh tranh 2018 về Nguyên tắc hợp tác quốc tế trong quá trình tổ tụng cạnh tranh

1. Hợp tác quốc tế trong tổ tụng cạnh tranh được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, không can thiệp

vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Trường hợp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa ký kết hoặc chưa gia nhập điều ước quốc tế có liên quan thì việc hợp tác quốc tế trong tổ tụng cạnh tranh được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không được trái với Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế.

Như vậy, việc thực thi Luật Cạnh tranh 2018 theo Điều 2 đã đặt ra yêu cầu về việc thành lập đơn vị hợp tác quốc tế để xử lý các vấn đề phát sinh các vụ việc cạnh tranh có yếu tố nước ngoài và với quy định tại Điều 108 Luật Cạnh tranh đã tái khẳng định việc cần thiết thành lập đơn vị hợp tác quốc tế làm đầu mối tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh.

c) Xu hướng các hoạt động hợp tác quốc tế

Như đã trình bày ở trên, thực tiễn hoạt động hợp tác trong cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng có phạm vi rộng, hạng mục công việc nhiều, nội dung phức tạp. Các công việc một số là tự nguyện hợp tác như chia sẻ kinh nghiệm thông tin, kinh nghiệm, tăng cường năng lực; một số công việc là bắt buộc như tham gia thực hiện nghĩa vụ thành viên, phối hợp điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới, không thể trì hoãn. Để thực hiện khối lượng công việc trên cần có đội ngũ hợp tác quốc tế chuyên nghiệp, giỏi về ngoại ngữ, thạo về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu vừa làm đầu mối, vừa trực tiếp tham gia xử lý các vụ việc một cách nhanh chóng, kịp thời.

Hiện tại, bộ phận hợp tác quốc tế đang được phân công về Văn phòng, số lượng cán bộ hạn chế, trên thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc nói trên, chỉ dừng ở một số hạng mục công việc nhất định, chưa có hỗ trợ nhiều cho quá trình phối hợp và xử lý các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới, chưa nâng cao được hình ảnh và tầm ảnh hưởng của cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam trên bình diện quốc tế.

Hơn nữa, trong thời gian tới, khi Luật Cạnh tranh 2018 chính thức có hiệu lực vào tháng 7 năm 2019 với những sửa đổi căn bản so với Luật cạnh tranh 2014, trong đó mở rộng phạm vi điều chỉnh các hành vi cạnh tranh cả trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam khi hành vi đó gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam.

Đồng thời, Luật cũng quy định bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan nhằm bao quát mọi chủ thể có khả năng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh để tạo lập một môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, không phân biệt đối xử cho mọi chủ thể, thì việc hợp tác quốc tế trong phối hợp xử lý các vụ việc cạnh

tranh xuyên biên giới sẽ trở thành yêu cầu không thể thiếu trong quá trình thực thi pháp luật cạnh tranh.

Hơn nữa, trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay, hoạt động kinh doanh/các giao dịch thương mại xuyên biên giới ngày càng trở lên phổ biến hơn, mức độ phức tạp hơn dẫn đến nguy cơ xảy ra nhiều hơn các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng xuyên biên giới. Theo đó, phạm vi và mức độ hoạt động hợp tác quốc tế trong cạnh tranh ngày càng trở lên sâu rộng hơn và như vậy việc thành lập Vụ Hợp tác quốc tế là phù hợp với xu hướng phát triển tất yếu.

2.5.2. Chức năng, nhiệm vụ

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban triển khai xây dựng, thực thi chính sách hợp tác quốc tế về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện các nhiệm vụ sau: tham gia xử lý các vụ việc cạnh tranh có tính chất xuyên biên giới; tham gia đàm phán các chính sách quốc tế về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đàm phán trong các hiệp định thương mại song phương, đa phương đối với nội dung về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; thực thi các thỏa thuận hợp tác song phương/đa phương về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; hỗ trợ các đơn vị thuộc Ủy ban trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vụ việc cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng có yếu tố xuyên biên giới, đa quốc gia; xây dựng, điều phối và tổ chức thực hiện các chương trình và dự án hợp tác quốc tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo quốc tế và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.5.3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định của pháp luật; không thành lập phòng trong Vụ Hợp tác quốc tế.

2.6. Vụ Thanh tra, Pháp chế

2.6.1. Cơ sở thực tiễn và pháp lý

a) Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, công tác thanh tra, pháp chế của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao cho bộ phận Văn phòng Cục làm nhiệm vụ đầu mối tổng hợp. Tuy nhiên, triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể về thanh tra, pháp chế do các đơn vị chuyên môn thực hiện, mỗi đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động thanh tra, pháp chế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Trong thời gian qua, khối lượng công việc công tác thanh tra, pháp chế có sự tăng đột biến để đáp ứng nhu cầu của hoạt động quản lý, cụ thể như sau:

(1) Về công tác thanh tra

Trong năm 2017, Cục đã tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với 08 đơn vị, gồm: Công ty ô tô Toyota Việt Nam; Công ty Yamaha Motor Việt Nam; Công ty Honda Việt Nam, Tập đoàn Vingroup (Vinmart); Công ty CP Ô tô Trường Hải, Công ty Tài Chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam và Công ty TNHH Dịch vụ EB (Siêu thị Big C), Công ty TNHH Khải Đức (vụ việc Khaisilk có dấu hiệu thực hiện một số hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng).

Trong 9 tháng đầu năm 2018, Cục CT&BVNTD đã tiến hành thanh tra 05 doanh nghiệp, cụ thể:

+ Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp đối với 02 doanh nghiệp: Công ty TNHH Mỹ phẩm Thường Xuân và Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam. Căn cứ vào kết quả thanh tra, Cục đã ban hành quyết định xử phạt Công ty TNHH Unicity Marketing số tiền phạt 240 triệu đồng và Công ty TNHH Mỹ phẩm Thường Xuân với số tiền phạt 170 triệu đồng.

+ Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật bảo vệ người tiêu dùng với 03 doanh nghiệp: Công ty TNHH TMDV Tân Hiệp Phát; Tổng Công ty Viễn thông MobiFone và Công ty cổ phần đầu tư Thế Giới Di Động. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra và đang hoàn thiện kết luận thanh tra.

Ngoài ra, Cục CT&BVNTD cũng phối hợp tham gia với các đoàn thanh tra do Cục Quản lý thị trường, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì.

(2) Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời gian qua, Cục CT&BVNTD đã được giao chủ trì, phối hợp cơ quan đơn vị xây dựng trên 20 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh; trên 10 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đặc biệt trong hai năm gần đây, Cục CT&BVNTD đã chủ trì, phối hợp cơ quan đơn vị xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

Dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi). Tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cạnh tranh 2018. Luật Cạnh tranh 2018 chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2018 thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Trình chính phủ ban

hành Nghị định 141/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Trình Bộ ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, có hiệu lực thi hành từ 15 tháng 7 năm 2018, bãi bỏ Thông tư 24/2014/TT-BCT hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Đang triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định 71/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.

Đang triển khai xây dựng 03 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Cạnh tranh 2018 (Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh 2018; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Cạnh tranh 2018 về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh; và Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia).

Đang triển khai xây dựng Đề án Tổng kết thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn.

Ngoài ra, Cục còn tham gia phối hợp xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác chủ trì, bao gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015 (bổ sung Điều 217a về tội Vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 37/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư hướng dẫn; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa..

Với việc cùng lúc thực thi Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật về bán hàng đa cấp, khối lượng công việc thanh tra, pháp chế ngày càng gia tăng vì hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban có đối tượng rộng, bao trùm xã hội; công tác thanh tra, xây dựng, hoàn thiện, rà soát khuôn khổ pháp lý về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp là công việc thường xuyên, quan trọng; cùng đó là công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật phải đi song hành cùng công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan quản lý nhà nước.

Hiện nay, công tác thanh tra, pháp chế của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao cho bộ phận Văn phòng Cục làm nhiệm vụ đầu mối tổng hợp. Tuy nhiên, triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể về thanh tra, pháp chế do các đơn vị chuyên môn thực hiện, mỗi đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động thanh tra, pháp chế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Việc không có một đơn vị chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ thanh tra, pháp chế dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong quá trình thực hiện, hiệu quả công việc chưa cao. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa được đồng bộ hóa, công tác thanh tra, kiểm tra chưa chuyên nghiệp, hiệu quả.

Do đó, để nâng cao hiệu quả thanh tra các vụ việc trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật việc thành lập Vụ Thanh tra, pháp chế thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị độc lập thực hiện chức năng tham mưu trong hoạt động thanh tra, pháp chế của Ủy ban là đặc biệt cần thiết để hỗ trợ Ủy ban cùng lúc thực thi 02 Luật: Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản luật về quản lý bán hàng đa cấp.

b) Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại Luật Cạnh tranh năm 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh. Điều 47 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định: "*Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*"

Trong đó, chức năng thanh tra các vụ việc trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp; xây dựng, hoàn thiện, rà soát khuôn khổ pháp lý về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và bán hàng đa cấp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Bảo vệ người tiêu dùng.

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương, Cục Quản lý Cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

Do đó, việc thành lập Vụ Thanh tra, pháp chế thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị độc lập thực hiện chức năng tham mưu trong hoạt động thanh tra, pháp chế của Ủy ban là đặc biệt cần thiết để hỗ trợ Ủy ban cùng lúc thực thi 02 Luật: Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản luật về quản lý bán hàng đa cấp.

2.6.2. Chức năng, nhiệm vụ

Vụ Thanh tra, pháp chế là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo thực hiện công tác pháp chế, thanh tra trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Vụ Thanh tra, pháp chế thực hiện các nhiệm vụ sau: rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật; đề xuất, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học về chính sách, pháp luật; thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; Kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; Kiểm tra thực thi chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị thuộc Cục và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.6.3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Thanh tra, pháp chế là đơn vị trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng theo quy định, không thành lập phòng trong Vụ.

2.7. Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

a) Cơ sở thực tiễn

Văn phòng Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng trong thực hiện quy chế làm việc; kế hoạch, chương trình công tác; quản lý tổ chức, cán bộ, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức; công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý tài sản; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác báo chí tuyên truyền; công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính...

Văn phòng Cục có tổng số 09 công chức và 01 nhân viên hợp đồng lái xe, triển khai thực hiện các mảng việc về quản lý ngân sách, quản trị tài sản; tổ chức nhân sự; thanh tra, pháp chế; hành chính tổng hợp.

Với định hướng xây dựng mô hình cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục; dự kiến nguồn lực về nhân sự và tài chính được nâng lên đáng kể để đáp ứng được nhu cầu của Ủy ban, Văn phòng Ủy ban cần thiết được thành lập để

triển khai thực hiện các chức năng tham mưu Lãnh đạo Ủy ban thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động của Ủy ban.

b) Cơ sở pháp lý

Mục b Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định cụ thể thành lập Văn phòng thuộc cơ cấu tổ chức của tổng cục, đây là đơn vị mang tính chất đặc thù, phải được thành lập.

2.7.2. Chức năng, nhiệm vụ

Văn phòng Ủy ban là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban thực hiện quy chế làm việc; kế hoạch, chương trình công tác; quản lý tổ chức, cán bộ, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức; công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý tài sản; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác báo chí tuyên truyền; công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.7.3. Cơ cấu tổ chức

Văn phòng Ủy ban gồm Chánh Văn phòng và một số Phó Chánh Văn phòng theo quy định.

Với mô hình cơ quan tổng Cục, số lượng công chức, viên chức gia tăng đáng kể, dự kiến giai đoạn 2020-2025, tổng số người làm việc tại Ủy ban khoảng 120-130 người.

Bên cạnh đó, cùng xu hướng phát triển chung của Ủy ban, khối lượng công việc đều gia tăng do đó, bộ phận tham mưu, tổng hợp là Văn phòng cũng cần được quan tâm bổ sung nguồn nhân lực, vật lực để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Với các mảng việc được giao như trên, Văn phòng Ủy ban dự kiến thành lập các phòng như sau:

- (1) Phòng Tổ chức cán bộ.
- (2) Phòng Tài chính, kế toán.
- (3) Phòng Hành chính, quản trị.

Việc thành lập các phòng như trên bám sát vào chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, việc thành lập các phòng độc lập là cơ sở để nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động của Văn phòng.

2.8. Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.HCM

2.8.1. Cơ sở thực tiễn

a) Lịch sử Văn phòng Đại diện Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng)

Thực hiện Nghị định 06/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh, Cục Quản lý cạnh tranh đã thành lập và triển khai hoạt động Văn phòng Đại diện Cục tại Tp. HCM kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2007.

Trong giai đoạn từ năm 2007 đến tháng 9 năm 2017, Văn phòng đại diện tại Tp. HCM thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Cục Quản lý cạnh tranh tại khu vực phía Nam. Đã từng có thời gian, Cục giao nhiệm vụ cho 01 Phó Cục trưởng trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc của Văn phòng và số lượng công chức lên tới 10 người.

Thực hiện Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được thành lập trên cơ sở tách Cục Quản lý cạnh tranh trước đây. Sau khi thành lập Cục CT&BVNTD, với mô hình tổ chức không được thành lập Văn phòng đại diện Cục nên Văn phòng Đại diện Cục tại Tp. HCM đã được giải thể.

Qua quá trình triển khai hoạt động, Văn phòng đại diện Cục tại Tp.Hồ Chí Minh đã từng bước khẳng định vai trò, đóng góp tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Nhu cầu công tác quản lý nhà nước

Hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bán hàng đa cấp trên cả nước nói chung và khu vực phía Nam nói riêng, việc xem xét thành lập Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.Hồ Chí Minh là cần thiết, bởi những lý do sau:

(1) Có thể nhận thấy, Tp Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phía Nam là khu vực kinh tế quan trọng của cả nước từ Khánh Hòa cho đến Cà Mau bao gồm 22 tỉnh thành (chiếm hơn 50% GDP của cả nước, trong đó Tp HCM chiếm 22 % GDP và khoảng 28% tổng thu ngân sách cả nước) đang từng bước phát triển vững mạnh về các mặt của kinh tế đời sống xã hội đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp dịch vụ. Với một môi trường kinh tế năng động như vậy, nguy cơ tiềm ẩn diễn ra nhiều hành vi phản cạnh tranh, từ đó có thể ảnh hưởng tới quyền lợi của người tiêu dùng.

Trong thời gian qua, tình trạng vi phạm pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày càng tăng tại khu vực phía Nam; đặc biệt hiện nay 60% doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trụ sở đăng ký kinh doanh ở phía Nam, do đó nhu cầu tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng gia tăng đáng kể.

Từ thực tế trên đặt ra vấn đề tăng cường công tác giám sát, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; trong đó hoạt động giám sát (tiền kiểm) được đặt lên hàng đầu, từ việc giám sát các hành vi có nguy cơ phản cạnh tranh, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bán hàng đa cấp để đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời.

(2) Từ những đặc thù trong việc thực hiện chức năng quản lý về cạnh tranh trong đó có việc thực hiện các nghiệp vụ điều tra vụ việc cạnh tranh, nhu cầu cần bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị máy móc phù hợp hỗ trợ công tác điều tra là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, hoạt động tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác hòa giải bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng cần được bố trí trụ sở để thực hiện.

(3) Hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của Văn phòng đại diện đã có quá trình hơn 10 năm triển khai thực hiện và đã xây dựng nền tảng nhất định về nhân sự, trụ sở công tác và đặc biệt là sự kết nối, tương tác với các cơ quan chức năng, doanh nghiệp trên địa bàn, cũng như là nơi tiếp nhận phản ánh, khiếu nại quen thuộc của người dân, người tiêu dùng phía Nam.

(4) Văn phòng tại tp. Hồ Chí Minh được thành lập sẽ đóng vai trò rất to lớn trong việc xúc tiến đẩy mạnh tiến độ thực thi pháp luật cạnh tranh cũng như công tác bảo vệ người tiêu dùng, quản lý bán hàng đa cấp ở cấp độ gần nhất, hạn chế tối đa chi phí quản lý, khoảng cách địa lý và đảm bảo công việc được triển khai nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

(5) Qua tham khảo các mô hình cơ quan cạnh tranh của các nước như Mỹ, Úc, Nhật... Các Ủy ban đều có văn phòng khu vực và vùng miền trọng điểm tập trung các hoạt động kinh tế. Các văn phòng này được thành lập để điều hành hoạt động điều tra và khởi kiện; cung cấp các ý kiến tư vấn cho các quan chức cấp bang và chính quyền địa phương về những tác động cạnh tranh của các hoạt động được đề xuất, các trường hợp khuyến nghị; cung cấp các dịch vụ tiếp cận địa phương, khu vực. Các văn phòng thường xuyên tài trợ tổ chức các hội nghị cho các doanh nghiệp nhỏ, chính quyền địa phương và các nhóm người tiêu dùng.

2.8.2. Chức năng, nhiệm vụ

Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp. Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban

thực hiện công tác thực thi, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại khu vực phía nam; phối hợp, tổ chức hoạt động giữa các ngành, các cấp tại địa phương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại địa phương; tiếp nhận, thụ lý hoặc chuyển hồ sơ các vụ việc về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân tại khu vực phía Nam để Ủy ban xử lý; tham gia công tác điều tra, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp; tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và kinh doanh theo phương thức đa cấp tại khu vực và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.8.3. Cơ cấu tổ chức

Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp. Hồ Chí Minh có Trưởng Văn phòng và một số phó Văn phòng, không thành lập phòng trong Văn phòng.

2.9. Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo

2.9.1. Cơ sở thực tiễn

Việc thành lập Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia *không phải là thành lập tổ chức mới mà dựa trên cơ sở kế thừa* tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng.

Ngay trong giai đoạn đầu của quá trình hoạt động, do yêu cầu thực tiễn, Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) đã đề xuất và thành lập Trung tâm Thông tin cạnh tranh và Trung tâm Đào tạo điều tra viên (năm 2008).

Sau khi tái cơ cấu Cục Quản lý cạnh tranh, Trung tâm Đào tạo điều tra viên đã được tổ chức, sắp xếp lại và đổi tên thành Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trực thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo Quyết định số 4198/QĐ-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 82/QĐ-CT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo của Cục CT&BVNTD đã có lịch sử 10 năm hình thành và phát triển. Việc kế thừa và phát huy Trung tâm này để thành lập và vận hành Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trực thuộc Ủy ban cạnh tranh Quốc gia là hoàn toàn có cơ sở, giúp tận dụng được nguồn lực có sẵn.

2.9.2. Chức năng, nhiệm vụ

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban quản lý, khai thác và hỗ trợ khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban; Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Ủy ban; tổ chức triển khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; tổ chức tư vấn, hòa giải trong vụ việc khiếu nại, tố cáo về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ điều tra viên vụ việc cạnh tranh thuộc Ủy ban; cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

2.9.3. Cơ cấu, tổ chức

Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo là đơn vị trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có Giám đốc và một số Phó Giám đốc theo quy định.

VII. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

1. Về cơ cấu tổ chức và biên chế, nhân sự dự kiến

Thành lập Ủy ban trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hoạt động Cục CT&BVNTD và Hội đồng cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh).

Các đơn vị của Ủy ban kế thừa biên chế, nhân sự hiện có của các đơn vị thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; Văn phòng Hội đồng cạnh tranh hiện nay.

Tổng biên chế được giao hiện nay của Cục CT&BVNTD 50 biên chế công chức và Văn phòng Hội đồng cạnh tranh 08 biên chế (Tổng biên chế sau khi hợp nhất 02 đơn vị là 58 công chức); viên chức là 10 biên chế.

Trong giai đoạn 2020-2025, tổng biên chế, nhân sự dự kiến của các đơn vị của Ủy ban có khoảng 130 biên chế công chức và 25 biên chế viên chức (tăng trung bình khoảng 70-90 biên chế công chức; 15 biên chế viên chức).

Việc tổ chức, bố trí nhân sự dự kiến như sau:

1.1. Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh: biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh, Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh của Cục CT&BVNTD và Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế, nguồn công chức từ Bộ, Cục Điều tra vụ việc cạnh tranh có các bộ phận giúp việc như sau (04 phòng): Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh,

Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế, Phòng Điều tra hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Phòng tổng hợp. Dự kiến biên chế: từ 25-30 biên chế.

1.2. Cục Bảo vệ người tiêu dùng: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Bảo vệ người tiêu dùng và Phòng Kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung của Cục CT&BVNTD, nguồn công chức từ Bộ. Cục Bảo vệ người tiêu dùng có các bộ phận giúp việc như sau (04 phòng): Phòng Tổng hợp, Phòng Chính sách bảo vệ người tiêu dùng; Phòng quản lý hoạt động hòa giải và tổ chức xã hội, Phòng Kiểm soát hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Dự kiến biên chế: 25-30 biên chế.

1.3. Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh và nguồn công chức từ Bộ. Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh tổng hợp không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.4. Vụ Quản lý hoạt động đa cấp: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, nguồn công chức từ Bộ. Vụ Quản lý hoạt động đa cấp không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.5. Vụ Hợp tác quốc tế: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Cục CT&BVNTD và Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh, nguồn công chức từ Bộ. Vụ Hợp tác quốc tế không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.6. Vụ Thanh tra, pháp chế: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ nguồn công chức từ Bộ. Vụ Thanh tra, pháp chế không thành lập phòng trong Vụ. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.7. Văn phòng Ủy ban: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng Cục CT&BVNTD và nguồn công chức từ Bộ. Văn phòng Ủy ban có các bộ phận giúp việc như sau: Phòng tổ chức, cán bộ; Phòng Kế toán, tài chính; Phòng Hành chính, quản trị. Dự kiến biên chế từ 10-15 biên chế.

1.8. Văn phòng quản lý Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tại tp.HCM: biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Văn phòng đại diện Cục CT&BVNTD, nguồn công chức từ Bộ; không thành lập phòng. Dự kiến biên chế từ 8-10 biên chế.

1.9 Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo: Biên chế, nhân sự được kiện toàn từ Trung tâm thông tin, tư vấn và đào tạo của Cục CT&BVNTD, nguồn công chức, viên chức từ Bộ. Dự kiến biên chế từ 20-25 biên chế.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Số lượng Thành viên Ủy ban tối đa là 15 người, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các Thành viên khác. Thành viên Ủy ban là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Hiện nay, Cục CT&BVNTD được giao 50 biên chế công chức, 10 viên chức. Văn phòng Hội đồng cạnh tranh được giao 8 biên chế công chức. Sau khi hợp nhất, dự kiến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sẽ có **khoảng 68 công chức, viên chức**.

Nguồn nhân lực sẽ được tiếp tục bổ sung trong giai đoạn 2020-2025 với mức bổ sung tăng 15-20% tổng số biên chế hàng năm. Đến năm 2025, dự kiến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có khoảng 120-150 công chức, viên chức.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện việc xây dựng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm bổ sung nguồn nhân sự còn thiếu.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chuyển từ các đơn vị của Bộ Công Thương nhằm bảo đảm các nguyên tắc: không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ và biên chế hành chính nhà nước nói chung; việc bổ sung sẽ triển khai theo lộ trình 5 năm.

3. Kinh phí hoạt động

Hiện nay, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; Hội đồng cạnh tranh hoạt động trên nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương cấp cho Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương chủ trì xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của Ủy ban và các đơn vị trực thuộc sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Giải pháp về cơ sở vật chất

Về trụ sở:

- Trụ sở chính của Ủy ban do Bộ Công Thương bố trí phù hợp với mô hình tổ chức và biên chế.

- Trụ sở Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp. Hồ Chí Minh của Ủy ban do Bộ Công Thương bố trí tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực trạng về phương tiện như sau:

- Ô tô: 01 ô tô 7 chỗ và 01 ô tô 4 chỗ.

Sau khi Đề án được Chính phủ phê duyệt, toàn bộ trụ sở được giao quản lý sử dụng và phương tiện (ô tô) của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng cạnh tranh hiện nay sẽ chuyển giao về Bộ Công Thương quản lý, bàn giao sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thời gian thực hiện

Bộ Công Thương triển khai xây dựng trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương kèm theo Đề án thành lập Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương.

- *Quý III năm 2018 đến Quý II năm 2019*: Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương và Đề án thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét ban hành.

- *Quý II năm 2019*:

+ Thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương và rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thuộc Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm Lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với cơ cấu tổ chức và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức điều chỉnh kinh phí hoạt động của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh về Ủy ban và điều chỉnh phân cấp nhiệm vụ thu – chi giữa các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

- *Giai đoạn 2020-2025*: bổ sung nguồn nhân lực cho Ủy ban trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm được phê duyệt; xây dựng cơ chế ngân sách nhà nước đặc thù cấp cho các hoạt động điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện Đề án

Ngay sau khi Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện như sau:

2.1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận tổ chức, biên chế, nhân sự, trụ sở, tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, sổ sách kế toán giữa Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh với Ủy ban, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động thường xuyên, chuyên môn và đặc thù của Ủy ban và các đơn vị trực thuộc từ năm 2019.

- Bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với tính chất hoạt động và biên chế của Ủy ban.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

- Điều chuyển kinh phí dự toán 2019 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban và giao kinh phí bổ sung đối với các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án và chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch và thực hiện việc giao kinh phí hoạt động cho Ủy ban từ năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ đối với Thành viên Ủy ban, người tham gia và tổ tụng cạnh tranh.

2.2. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch, các Thành viên Ủy ban, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và Luật Cạnh tranh 2018.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế, vị trí việc làm của Ủy ban giai đoạn 2020-2025.

2.3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

- Phối hợp với Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn về cơ chế cấp ngân sách đối với các hoạt động đặc thù hỗ trợ điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh và hướng dẫn thực hiện các chế độ trợ cấp đặc thù đối với Thành viên Ủy ban Cạnh tranh, người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh và điều tra viên.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành

Hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của cơ quan cạnh tranh bằng việc quy định Ủy ban được thực hiện trên cơ sở hợp nhất Hội đồng cạnh tranh, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, sẽ đảm bảo sự kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những bất cập của Luật Cạnh tranh năm 2004.

Bên cạnh đó, với mô hình Ủy ban vừa thực hiện chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về cạnh tranh và chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh; việc nâng cao địa vị pháp lý, tính độc lập của Ủy ban sẽ có tác động tích cực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh.

2. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính

Việc thành lập Ủy ban trên cơ sở hợp nhất này chỉ là sắp xếp lại cho phù hợp, không phải là xây dựng hoặc thành lập một cơ quan hoàn toàn mới. Điều này phù hợp với chủ trương “đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; phù hợp với giải pháp “hợp nhất các tổng cục, cục, vụ” theo Nghị quyết số 39-NQ/TW đã đề ra giúp làm giảm đầu mối cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao việc xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban cần được đảm bảo tính tập trung, thống nhất hướng tới mục hiệu quả của công tác quản lý và trên tinh thần tinh gọn bộ máy.

Bên cạnh đó, để đảm bảo nguồn nhân lực cho việc tổ chức, triển khai thực thi nhiệm vụ trong hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bán hàng đa cấp, việc bố trí tăng cường biên chế theo lộ trình giai đoạn

(2020-2025) là cần thiết. Tuy nhiên, việc triển khai Đề án được thực hiện theo quan điểm không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ và biên chế hành chính nhà nước nói chung. Bộ Công Thương sẽ rà soát, sắp xếp, điều chuyển nội bộ nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động của Ủy ban.

3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách

Đề án mang tính kế thừa về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh, kinh phí hoạt động của Ủy ban dựa trên tổng kinh phí được duyệt hàng năm của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh.

4. Tác động về pháp lý

Để đảm bảo tính chính danh về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của ủy ban một số nội dung:

- Khoản 19 Điều 3 của Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương trong đó sửa cụm từ “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia” và bãi bỏ nội dung quy định cơ cấu tổ chức của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tại Điều 3 của Nghị định 98/2017/NĐ-CP dẫn trên;

- Khoản 1 Điều 34 Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong đó sửa cụm từ “Cục Quản lý cạnh tranh” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”;

- Khoản 2 Điều 54 và Mẫu kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó sửa cụm từ “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”;

- Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương trong đó sửa cụm từ “Cục Quản lý cạnh tranh” thành “Ủy Ban Cảnh tranh Quốc gia”.

- Kể từ ngày Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia có hiệu lực, các quy định sau sẽ hết hiệu lực:

+ Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cảnh tranh.

+ Quyết định số 24/2015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cảnh tranh.

Bên cạnh đó, đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho Ủy ban tổ chức và hoạt động hiệu lực, hiệu quả như các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương có liên quan đến quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, bán hàng đa cấp, như:

- Quy định về chế độ đối với thành viên Ủy ban cạnh tranh Quốc gia và người tiến hành, người tham gia tổ tụng cạnh tranh.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luật Cạnh tranh được Quốc hội thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Một trong những yêu cầu đặt ra để thực thi Luật Cạnh tranh năm 2018 là kiện toàn, tổ chức lại mô hình cơ quan cạnh tranh.

Để đáp ứng đòi hỏi một cơ quan cạnh tranh độc lập và hiệu quả trong việc thực thi “Hiến pháp của nền kinh tế thị trường – Luật cạnh tranh” trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của Việt nam hiện nay và trong tương lai, việc xây dựng một mô hình cơ quan cạnh tranh theo hướng là Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tương đương Tổng cục) trực thuộc Bộ Công Thương để thực thi Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp và mang tính khả thi cao, vừa đảm bảo tính kế thừa, phát huy những mặt tích cực trong hơn mười hai năm qua và cũng khắc phục được những bất cập để duy trì và đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh vì quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, bảo vệ cạnh tranh trên thị trường, hướng tới một xã hội thịnh vượng, công bằng và đổi mới.

Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét và phê duyệt Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương và ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, CT.



Trần Tuấn Anh

MỤC LỤC

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CỦA VIỆC THÀNH LẬP.....	1
1. Sự cần thiết và cơ sở thực tiễn	1
1.1. Lịch sử hình thành cơ quan cạnh tranh hiện nay.....	1
1.2. Sự cần thiết thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.....	2
2. Cơ sở pháp lý thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	3
II. THỰC TRẠNG, XU HƯỚNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG	4
1. Về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ quan cạnh tranh hiện nay	4
1.1. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng	4
1.2. Hội đồng Cạnh tranh	5
2. Về các chức năng nhiệm vụ phân cấp cho địa phương hiện nay	6
2.1. Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	6
2.2. Lĩnh vực kinh doanh theo phương thức đa cấp.....	8
3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng 9	
3.1. Về quản lý nhà nước và tổ tụng cạnh tranh.....	9
3.2. Về quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.....	14
3.3. Về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.....	18
3.4. Về hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.....	22
4. Kết quả hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.....	23
4.1. Về xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh	23
4.2. Các hoạt động khác	24
5. Về nguồn lực	25
III. KINH NGHIỆM, MÔ HÌNH CƠ QUAN CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI.....	26
1. Mô hình cơ quan cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	26
2. Vị trí, cơ cấu tổ chức nhân sự của các Cơ quan cạnh tranh trên thế giới	28
2.1. Các yêu cầu đối với một cơ quan cạnh tranh hiệu quả.....	28
2.2. Vị trí, cơ cấu tổ chức nhân sự của các Cơ quan cạnh tranh trên thế giới	30
IV. ĐỀ XUẤT-LOẠI HÌNH TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA	32
1. Đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (là cơ quan bán tư pháp)	32

1.1. Chức năng quản lý nhà nước.....	33
1.2. Chức năng tổ tụng cạnh tranh (tài phán).....	33
2. Đề xuất xây dựng mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương Tông Cục.....	35
V. MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA.....	38
1. Mục tiêu.....	38
2. Nguyên tắc.....	39
3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.....	40
3.1. Chức năng.....	40
3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn.....	40
VI. THÀNH VIÊN ỦY BAN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN.....	44
1. Thành viên Ủy ban và Cơ cấu tổ chức của Ủy ban.....	44
1.1. Lãnh đạo Ủy ban.....	44
1.2. Thành viên Ủy ban.....	44
1.3. Bộ máy giúp việc Ủy ban.....	45
2. Vị trí, chức năng của các đơn vị trực thuộc Ủy ban.....	45
2.1. Cục Điều tra và giám sát cạnh tranh.....	45
2.2. Cục Bảo vệ người tiêu dùng.....	48
2.3. Vụ Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh.....	51
2.4. Vụ Quản lý hoạt động đa cấp.....	53
2.5. Vụ Hợp tác quốc tế.....	56
2.6. Vụ Thanh tra, Pháp chế.....	61
2.7. Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.....	65
2.8. Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Tp.HCM.....	67
2.9. Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.....	69
VII. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP.....	70
1. Về cơ cấu tổ chức và biên chế, nhân sự dự kiến.....	70
2. Giải pháp về nguồn nhân lực.....	72
3. Kinh phí hoạt động.....	72
4. Giải pháp về cơ sở vật chất.....	72
VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	73
1. Thời gian thực hiện.....	73
2. Tổ chức thực hiện Đề án.....	74
2.1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương.....	74
2.2. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ.....	75

2.3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính	75
IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN	75
1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành.....	75
2. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính	75
3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách	76
4. Tác động về pháp lý	76
X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	77